

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 06-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất T Phúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/11/2024 và 06/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tô Đức Huy H, sinh ngày 21/08/2007 tại thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 08; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T và bà Lê Thị Ph; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 142/2024/HS-ST ngày 30/09/2024, TAND huyện Thạch Thất xử phạt 22 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/06/2024 đến nay. “có mặt” thị trấn Phúc Th Người đại diện hợp pháp của Tô Đức Huy H: Ông Tô Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1976 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

2. Kiều Đức C, sinh ngày 22/06/2008 tại thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 08; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều

Chí Gi và bà Tô Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/06/2023, Công an huyện Phúc Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác, hình thức phạt: Cáo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/06/2024 đến ngày 12/06/2024. “có mặt”

Người đại diện hợp pháp của Kiều Đức C: Ông Kiều Văn Th, sinh năm 1964 (là ông nội); địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (bố và mẹ đẻ của C đang sinh sống tại Đài Loan, C là con cả trong gia đình) . “có mặt”

3. Nguyễn Quý D, sinh ngày 31/12/2008 tại thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 và bà D1 Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/06/2024 đến ngày 12/06/2024 tại ngoại. “có mặt”

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quý D: Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1982 và bà D1 Thị X, sinh năm 1987 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

4. Cao Duy Kh, sinh ngày 13/03/2007 tại xã Trạch Mỹ L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn Mỹ G, xã Trạch Mỹ L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/06/2024 đến ngày 12/06/2024 tại ngoại. “có mặt”

Người đại diện hợp pháp của Cao Duy Kh: Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Giamg, xã Trạch Mỹ L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

5. Phí H T, sinh ngày 04/12/2008 tại thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí H L1 và bà Lại Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/06/2024 đến ngày 12/06/2024 tại ngoại. “có mặt”

Người đại diện hợp pháp của Phí H T: Ông Phí H L1, sinh năm 1982 và bà Lại Thị Th, sinh năm 1990 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quý D và Kiều Đức C: Bà Nguyễn M Th Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước

thành phố Hà Nội. “có mặt”

Người bào chữa cho các bị cáo Tô Đức Huy H, Cao Duy Kh và Phí H T: Ông Nguyễn Danh S1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. “có mặt”

Bị hại: Anh Vũ T Đ, sinh ngày 13/02/2008; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”

Người đại diện hợp pháp cho anh Đ: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Hòa, sinh năm 1982 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phí H L1, sinh năm 1982 và bà Lại Thị Th, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

3. Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1982 và bà D1 Thị X, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

4. Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Giamg, xã Trạch Mỹ L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

5. Ông Tô Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

6. Ông Kiều Văn Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2024, Vũ T Đ mượn của Tô Đức Huy H 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu đen bán lấy số tiền là 3.600.000 đồng để trả nợ và hứa sẽ mua trả H một chiếc điện thoại cùng loại khác và được H đồng ý. Một thời gian sau, do không thấy Đ trả nợ nên H đã đến nhà gặp Đ và bà Lê Thị Hòa (mẹ của Đ) yêu cầu trả số tiền 3.600.000 đồng thay cho việc mua điện thoại và được bà Hòa hẹn cuối tháng 05/2024 sẽ trả tiền. Đến hẹn, Đ cùng bà H2 không trả tiền cho H đồng thời Đ cũng chặn điện thoại liên lạc với H.

Vào chiều tối ngày 01/6/2024, H nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho bạn là D thì được biết Đ đang ở nhà nên đã đến nhà tìm Đ đòi nợ nhưng không gặp. H nhắn tin nhờ D hẹn Đ ra ngoài giúp H. D nhắn tin cho M về việc H nhờ hẹn Đ ra ngoài thì M đồng ý.

Trưa ngày 02/6/2024, H cùng với Kiều Đức C, Phí H T tụ tập ở khu vực sân bóng làng GH thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Phúc Thới để đi câu cá. Tại đây, H kể cho C và T việc nhờ M hẹn Đ ra ngoài và nhờ C, T giúp H đòi Đ tiền nợ. H bảo C nhắn tin cho M hỏi việc hẹn Đ thì M trả lời đang bận đi làm nên chưa hẹn được Đ (lúc này M chưa nhắn tin hẹn Đ). Sau đó, Cao Duy Kh đến sân bóng rồi cả nhóm qua nhà Nguyễn Quý D rủ cùng đi câu cá ở đầm nước thuộc thôn Nghĩa L, xã VX, huyện Phúc Thọ. Tại đây, H nói với cả nhóm việc Đ trốn nợ và nói *“gọi điện, nhắn tin cho thằng Đ không được, tao mà gặp nó ở đâu thì đánh cho một trận”* đồng thời H cũng kể cho cả nhóm việc đã nhờ được M hẹn Đ ra quán nước, nhờ cả nhóm cùng giúp H đòi nợ thì cả nhóm đều đồng ý. H mượn điện thoại của Kh để đăng nhập Facebook nhắn tin cho M hỏi về việc hẹn Đ nhưng M không trả lời. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, khi M và D đang đi uống nước với nhau thì M nhắn tin hẹn Đ ra ngoài uống nước vào lúc 16 giờ, Đ nhắn lại *“đồng ý”*. M nhắn tin báo cho H biết thì cả hai hẹn ra khu vực ngã tư Gạch gặp nhau.

Sau khi nhận được tin nhắn từ M, H dẫn cả nhóm cùng ra khu vực ngã tư Gạch. H bảo M đi đón Đ ra quán nước gần trường T78, xã TG, huyện Phúc Thọ. M đi xe máy điện đón Đ, D đợi ở ngã tư Gạch còn nhóm của H đi ra quán nước gần trường T78. Trong lúc ngồi đợi, H và C dặn cả nhóm khi Đ đến quán nước thì phải giữ lại, lấy xe máy đưa về khu vực sân bóng làng GH để đòi tiền nợ.

Khi M chở Đ đến bên ngoài quán nước thì H liền đi ra, dùng tay phải tát một cái vào má trái của Đ. C, T, D1 cũng đi theo H ra ngoài còn Kh ngồi trong quán nước. Bị đánh nên Đ xuống khỏi xe máy điện. H đòi nợ Đ thì Đ bảo không có tiền trả nên H tiếp tục dùng tay phải đánh nhiều phát vào đầu của Đ. Tiếp đó, H bảo mọi người lấy xe máy đưa Đ về sân bóng làng GH để tiếp tục đòi nợ. Nghe vậy, Kh lấy xe máy từ trong quán ra đợi ở lề đường quốc lộ 32; T, D1 và C túm áo, lôi kéo Đ lên xe máy do Kh cầm lái đang đứng đợi sẵn. Khi Đ phản ứng, không muốn ngồi lên xe máy thì H dùng tay phải đánh một cái vào sau đầu của Đ, ép Đ ngồi lên xe máy. T ngồi lên xe máy phía sau Đ. D1 dùng tay phải đánh liên tiếp 3 phát vào đầu của Đ, H cũng đánh thêm 1 phát vào đầu của Đ. Sau đó, Kh lái xe máy chở Đ (ngồi giữa), T (ngồi sau), còn D1 lái xe máy chở C (ngồi giữa), H (ngồi cuối) cùng đi về sân bóng làng GH. M đứng ở phía xa nhìn thấy việc Đ bị đánh rồi lại bị đưa đi, sợ Đ tiếp tục bị đánh nên đi xe máy điện quay lại ngã tư Gạch bảo D cùng đi đến sân bóng làng GH để xem tình hình.

Khi đến đường bê tông ven sân bóng làng GH, H tiếp tục đòi nợ Đ nhưng Đ bảo không có tiền trả nên H dùng tay phải tát liên tiếp nhiều phát vào mặt Đ. Thấy Đ không chịu xin khất nợ, H liền dùng chiếc dép bên phải (bằng cao su mềm, màu đen, quai dép có gắn nhiều hình ngôi sao màu bạc) của mình đang đi

đánh vào đầu Đ một phát rồi tiếp tục dùng tay đánh nhiều phát vào vùng đầu của Đ khiến Đ phải ôm mặt, không dám phản kháng. D1 đứng đối diện với Đ, dùng chân phải đá móc một phát từ dưới lên trên trúng vào vùng má và thái D1 trái của Đ khiến Đ ngã ngửa ra đường. H yêu cầu Đ gọi điện về nhà cho mẹ để mang tiền tới trả nợ thì Đ đồng ý. Lúc này, M và D mới đi xe máy điện tới khu vực sân bóng làng GH. Đ đứng được một lát thì ngồi xuống lề đường, kêu đau chân. Nghĩ Đ ăn vạ nên H vẫn bảo Kh đưa điện thoại của Kh cho Đ để gọi điện cho mẹ của Đ. Đ gọi vài lần cho mẹ là bà Hòa nhưng không thấy nghe máy. Rồi Đ bị ngất nên cả nhóm của H cùng với M và D đưa Đ ra trạm y tế thị trấn Phúc Th và báo cho bà Hòa biết. Quá trình đưa đi cấp cứu, hai chân của Đ buông thõng, quệt xuống mặt đường nên bị xây xước nhẹ. Sau đó Đ được đưa lên Bệnh viện Quân y 105 để điều trị.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 09/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo Tô Đức Huy H, Nguyễn Quý D, Kiều Đức C, Cao Duy Kh và Phí H T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Tô Đức Huy H, Nguyễn Quý D, Kiều Đức C, Cao Duy Kh và Phí H T phạm tội Cướp tài sản. Bị hại (Đ) cũng một phần có lỗi khi bội ước khoản nợ với H.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 56, Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Tô Đức Huy H từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Tổng hợp với 22 tháng tù tại Bản án số 142/HSST ngày 30/9/2024 của tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, buộc H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án;

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Duy Kh từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Kiều Đức C, Nguyễn Quý D từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phí H T từ 13 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho các bị cáo D1 và C trình bày: Đồng tình với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Quý D và Kiều Đức C về tội Cướp tài sản. Tuy nhiên, cả D1 và C đều có vai trò thứ yếu, đều phạm tội khi chưa đủ 16

tuổi nên nhận thức về pháp luật hạn chế, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, bị cáo D1 có bà nội được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo H, Kh và T trình bày: Viện kiểm sát truy tố Tô Đức Huy H, Cao Duy Kh và Phí H T về tội Cướp tài sản là có căn cứ. Tuy nhiên, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo Kh, T đều phạm tội lần đầu, có vai trò thứ yếu, các bị cáo đều phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo Kh có ông ngoại được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo H thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cho các bị cáo Kh và T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo khai quá trình điều tra, không bị Điều tra viên và cán bộ điều tra mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình. Bị cáo tự nguyện và thành khẩn khai báo sự thật theo diễn biến sự việc đã xảy ra và cán bộ điều tra ghi đúng lời khai của bị cáo. Tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can, bị cáo đều tự nguyện khai báo, đều được tự đọc hoặc nghe đọc lại các biên bản trước khi ký. Khi Kiểm sát viên hỏi phúc cung, bị cáo cũng khai quá trình điều tra, không mớm cung, ép cung, không bị dùng nhục hình. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai:

Trưa ngày 02/6/2024, H cùng với Kiều Đức C, Phí H T, Cao Duy Kh và

Nguyễn Quý D cùng đi câu cá. H nói với cả nhóm việc Đ trốn nợ và nói “*gọi điện, nhắn tin cho thằng Đ không được, tao mà gặp nó ở đâu thì đánh cho một trận*” đồng thời H cũng kể cho cả nhóm việc đã nhờ được M hẹn Đ ra quán nước, nhờ cả nhóm cùng giúp H đòi nợ thì cả nhóm đều đồng ý. Khi M chở Đ đến bên ngoài quán nước thì H tát một cái vào má của Đ. C, T, D1 cũng đi theo H ra ngoài còn Kh ngồi trong quán nước. H đòi nợ Đ thì Đ bảo không có tiền trả nên H tiếp tục dùng tay đánh nhiều phát vào đầu của Đ. H bảo mọi người lấy xe máy đưa Đ về sân bóng làng GH để tiếp tục đòi nợ. Kh lấy xe máy từ trong quán ra đợi ở lề đường. T, D1 và C túm áo, lôi Đ lên xe máy do Kh cầm lái đang đứng đợi sẵn. Đ phản ứng, không muốn ngồi lên xe máy thì H dùng tay đánh một cái vào sau đầu của Đ, ép Đ ngồi lên xe máy. T ngồi lên xe máy phía sau Đ. D1 dùng tay đánh liên tiếp 3 phát vào đầu của Đ, H cũng đánh thêm 1 phát vào đầu của Đ. Sau đó, Kh lái xe máy chở Đ (ngồi giữa), T (ngồi sau), còn D1 lái xe máy chở C (ngồi giữa), H (ngồi cuối) cùng đến sân bóng làng GH. H tiếp tục đòi nợ Đ nhưng Đ bảo không có tiền trả nên H dùng tay tát liên tiếp nhiều phát vào mặt Đ và dùng chiếc dép đang đi đánh vào đầu Đ một phát rồi tiếp tục dùng tay đánh nhiều phát vào vùng đầu của Đ khiến Đ phải ôm mặt, không dám phản kháng. D1 đứng đối diện với Đ, dùng chân phải đá móc một phát từ dưới lên trên trúng vào vùng má và thái D1 trái của Đ khiến Đ ngã ngửa ra đường. Đ bị ngất nên cả nhóm đưa Đ ra trạm y tế thị trấn Phúc Th rồi đưa lên Bệnh viện Quân y 105 điều trị.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc Tô Đức Huy H muốn đòi nợ số tiền 3.600.000 đồng của Vũ T Đ nên ngày 02/6/2024, H đã rủ Nguyễn Quý D, Kiều Đức C, Cao Duy Kh và Phí H T đến quán nước ven đường Quốc lộ 32 thuộc địa phận xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ để đòi nợ Đ. Tại đây, do Đ không trả tiền nên các bị can đánh và ép Đ lên xe máy (các bị can đi trên 02 xe) đưa Đ đến khu vực sân bóng làng GH thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tiếp tục dùng chiếc dép và chân tay không đánh, đòi tiền của Đ. Khi Đ ngất thì các bị cáo đưa đi Bệnh viện điều trị.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Tô Đức Huy H, Nguyễn Quý D, Kiều Đức C, Cao Duy Kh và Phí H T đã cấu thành tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, Đ độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự phân công, sắp xếp vai trò của những người tham gia mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa tội phạm, đánh giá vai trò của từng bị cáo, cá thể hóa trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Tô Đức Huy H là người chủ mưu, khởi sự và có nhân thân xấu: Bị cáo bị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Thạch Thất khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng. Trong thời gian cho tại ngoại thì H lại cùng các bị cáo phạm tội lần này. Bản án số 142/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã xử phạt Tô Đức Huy H 22 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Tuy nhiên, khi áp dụng mức hình phạt, Tòa án cũng xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên nhận thức hạn chế, bị hại cũng một phần có lỗi khi bội ước khoản nợ với H là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Quý D, Kiều Đức C, Cao Duy Kh và Phí H T phạm tội với vai trò thứ yếu, đồng phạm giúp sức. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo D1, T, C phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức hạn chế, bị hại cũng một phần có lỗi khi bội ước khoản nợ với H, bị cáo D1 có bà nội được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo Kh có ông ngoại được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của nhà nước, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều chưa thành niên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ T Đ và người đại diện đã nhận tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và không yêu cầu gì khác, nên Tòa án không xem xét.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ T Đ thay cho các bị cáo và đều tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền họ đã bồi thường thay nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu xanh, có lắp BKS: 29V3 – 611.48, số máy: JA70E – 0018941, số khung:

RLHJA3934PY014608, đã cũ (là xe máy Kh sử dụng để chở Đ và T). Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu là của ông Phí H L (bố đẻ bị cáo T). Ông L không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A15 màu vàng; có số IMEI: 357301902285809; đã cũ (là điện thoại M, D sử dụng để đăng nhập tài khoản facebook để liên lạc với H, C, Đ). Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (là mẹ của Đinh Nhật M). Bà H không biết việc M sử dụng điện thoại của mình liên quan đến tội phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoa.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu trắng, có lắp BKS: 29Y1 – 616.46, số máy: JA39E – 3040516, số khung: RLHJA3924PY425983, đã cũ (là xe máy D1 sử dụng để chở theo C và H). Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân H1 (bố của bị cáo D1). Ông H1 không biết D1 sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Hà chiếc xe máy này.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, màu đen, số IMEI: 353995106071339, có gắn sim điện thoại, đã cũ (là điện thoại H sử dụng để đăng nhập tài khoản facebook liên lạc với M, D). Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ng (mẹ của bị cáo Kh). Bà Ngân không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà Ngân chiếc điện thoại này.

Đối với 01 (một) đôi dép màu đen, quai dép có gắn nhiều vật hình sao màu bạc, đã cũ (là đôi dép của H dùng để đánh anh Đ), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Các bị cáo có hành vi đánh anh Vũ T Đ phải vào bệnh viện điều trị. Anh Đ từ chối giám định thương tích nên không xác định được tỉ lệ tổn thương cơ thể. Các bị cáo có hành vi bắt giữ anh Vũ T Đ lên xe máy chở đến sân bóng Gia Hòa nhưng mục đích để đòi nợ. Các hành vi này không đủ căn cứ để xử lý hình sự hoặc chưa đến mức xử lý hình sự, nên Công an huyện Phúc Thọ đã xử phạt hành chính.

[9]. Đối với Đinh Nhật M và D được Tô Đức Huy H nhờ giúp hện Đ ra ngoài. M và D không biết H hện Đ ra để đòi nợ và sẽ đánh Đ để đòi tiền nợ. Khi M thấy Đ bị nhóm của H đánh để đòi tiền rồi đưa về sân bóng làng GH thì có ý thức quan tâm đến tình hình của Đ nên quay lại ngã tư Gạch đề nhờ D cùng đi ra khu vực sân bóng làng GH để xem tình hình, can ngăn khi cần. M và D đều

tham gia việc đưa Đ đi cấp cứu và không có bất cứ hành vi gì giúp sức cho H và đồng bọn đánh, ép Đ đưa tiền nên không đồng phạm về tội “*Cướp tài sản*”.

[10]. Đinh Nhật M trực tiếp hẹn Đ ra ngoài, đón Đ ra quán nước gần trường T78 và được chứng kiến nhóm của H đánh Đ để đòi tiền nợ, ép Đ lên xe máy, đưa về sân bóng làng GH. Nhưng sự việc xảy ra nhanh, thời gian từ khi vụ án xảy ra đến khi Cơ quan Công an phát hiện ngăn, thời điểm xảy ra vụ án M là người dưới 16 tuổi nên việc M không trình báo sự việc cho Cơ quan chức năng không đủ yếu tố cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Tô Đức Huy H, Nguyễn Quý D, Kiều Đức C, Cao Duy Kh và Phí H T phạm tội Cướp tài sản.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 56, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Tô Đức Huy H 33 (ba mươi ba) tháng tù. Tổng hợp với 22 tháng tù của Bản án số 142/HS-ST ngày 30/9/2024 của tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, buộc H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 55 (năm mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/06/2024, được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 12/05/2024 đến ngày 21/05/2024.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cao Duy Kh 27 (hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày 06/12/2024.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Quý D 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày 06/12/2024.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Kiều Đức C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày 06/12/2024.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phí H T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày 06/12/2024.

Giao bị cáo Cao Duy Kh cho Ủy ban nhân dân xã Trạch Mỹ L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Nguyễn Quý D, Kiều Đức C và Phí H T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phúc

Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

7.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu đen, quai dép có gắn nhiều vật hình sao màu bạc, đã cũ.

7.2. Trả lại ông Nguyễn Xuân H1 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu trắng, có lắp BKS: 29Y1 – 616.46, số máy: JA39E – 3040516, số khung: RLHJA3924PY425983, đã cũ.

7.3. Trả lại bà Nguyễn Thị Ng 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, màu đen, số IMEI: 353995106071339, có gắn sim điện thoại, đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận ngày 18/10/2024)

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo Tô Đức Huy H, Nguyễn Quý D, Kiều Đức C, Cao Duy Kh và Phí H T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;